TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2018/HS-ST
Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Việt L, sinh năm 1988; nơi sinh: Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã V, Th phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng L, sinh năm 1965; con bà Võ Thị H, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 21/5/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 165/2014/HSST ngày 21/5/2014;

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2018 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Khu phố P, thị trấn Ca, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Khu phố B, phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Hồng N, sinh năm

1973; địa chỉ: Số 308/11 tổ 68, khu phố 7, phường P, Th phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

2. Ông Phan Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 220/10C khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Việt L và ông Nguyễn Quang H, ông Nguyễn Thanh Th có mối quan hệ bạn với nhau. Vào khoảng 09 giờ ngày 16/7/2018, ông H tổ chức ăn uống tại nhà cùng ông Th và L. Cả ba uống bia đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì L nhờ ông H chở L đi đến nhà bạn của L tên là Q để L lấy tiền, ông H đồng ý. Do không có xe nên ông H hỏi mượn xe mô tô biển số 61B1-412.50 của ông Th để chở L đi, ông Th đồng ý. Ông H không biết đường nên bảo L điều khiển xe mô tô chở ông H đi. Khi L chở ông H đi đến đoạn đường hẻm thuộc khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì L kêu ông H xuống xe và đi vào nhà dân bên đường để hỏi thăm nhà Q. Lúc này L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 61B1-412.50 bán lấy tiền tiêu xài nên khi ông H vừa xuống xe vào nhà dân hỏi đường thì L liền tăng ga xe bỏ chạy, bỏ ông H lại.

Sau khi chiếm đoạt được xe 61B1-412.50, L điều khiển xe đến nhà của Thái Văn Đ là bạn L tại khu điều trị phong B thuộc phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để bán xe mô tô biển số 61B1-412.50 cho Đạt với số tiền 4.000.000 đồng. L sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân. Do không thấy L quay lại nên ông H báo cho các Th viên của đội xung kích phòng chống tội phạm phường P biết. Đến ngày 19/7/2018 khi L đang ở trong tiệm internet thuộc phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương thì bị các Th viên của đội xung kích phòng chống tội phạm phường P phát hiện báo cho Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Công an phường T tiến hành làm việc với L và tạm giữ: Xe mô tô biển số 69B1-015.24 cùng giấy đăng ký xe (Bản sao); giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Th. Công an phường T lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 61B1-412.50. Theo Kết luận định giá tài sản số 171/KLTS-TTHS ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô biển số 61B1-412.50 có giá trị 11.900.000 đồng.

Xe mô tô biển số 61B1-412.50 do bà Võ Thị Hồng Nh (mẹ của ông Nguyễn Thanh Th) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Do Th không có

phương tiện đi lại nên bà Nh giao xe này cho Th sử dụng. Ngày 17/10/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 trả lại xe mô tô này cho bà Nh, bà Nh không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 69B1-015.24 do L chiếm đoạt của bà Lê Thị Th tại địa bàn thị xã B, tỉnh Bình Dương, Cơ quan điều tra đã bàn giao xe này cùng giấy tờ liên quan gồm bản sao giấy đăng ký xe, chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Th cho Cơ quan điều tra Công an thị xã B thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi của đối tượng Thái Văn Đ, hiện tại do cơ quan điều tra chưa làm việc được với đối tượng này để làm rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên đã tách ra điều tra, xử lý sau.

Cáo trạng số 202/CT-VKS.TU ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Võ Việt L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Võ Việt L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Việt L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Quang H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Quang H trình bày: Vào khoảng 09 giờ ngày 16/7/2018, ông H tổ chức ăn uống tại nhà cùng ông Nguyễn Thanh Th và Võ Việt L. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì L nhờ ông H chở L đi đến nhà bạn của L tên là Q để L lấy tiền. Do không có xe nên ông H hỏi mượn xe mô tô biển số 61B1-412.50 của ông Th để chở L đi, ông Th đồng ý. L điều khiển xe mô tô chở ông H đi đến đoạn đường hẻm thuộc khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì L kêu ông H xuống xe và đi vào nhà dân bên đường để hỏi thăm nhà Q. Khi ông H vừa xuống xe vào nhà dân hỏi đường thì L liền tăng ga xe bỏ chạy, bỏ ông H lại. Sau đó ông H có báo cho ông Th biết sự việc rồi cùng đi tìm L nhưng không có kết quả. Vì vậy, ông H đến Công an phường T để trình báo vụ việc trên. Ông H được biết bà Nh đã nhận lại được xe mô tô của bà nên không có yêu cầu gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Hồng Nh trình bày: Xe mô tô biển số 61B1-412.50 do bà Nh đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Đến năm 2017, bà Nh giao lại xe cho con trai của bà là ông Nguyễn Thanh Th sử dụng để đi làm. Sự việc xảy ra ngày 16/7/2018 như thế nào thì bà Nh không biết. Bà Nh đã nhận lại được xe mô tô trên và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, người làm chứng ông Nguyễn Thanh Th trình bày: Xe mô tô biển số 61B1-412.50 là của mẹ ông Th – bà Võ Thị Hồng Nh đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, bà Nh giao xe này cho ông Th để làm phương tiện đi lại. Khoảng 09 giờ ngày 16/7/2018, ông H mua bia và đồ ăn để tổ chức ăn uống cùng ông Th và L. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì ông H hỏi mượn xe của ông Th để chở L đi công việc thì ông Th đồng ý. Sau đó ông H và L đi đâu ông Th không rõ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông H báo cho ông Th biết là xe mô tô của ông Th đã bị L lấy đi.

Quá trình điều tra, người làm chứng ông Phan Văn T trình bày: Ông T là Th viên của đội xung kích phòng chống tội phạm phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ngày 16/7/2018, đội xung kích phòng chống tội phạm phường P nhận được tin báo về việc đối tượng tên L chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 61B1-412.50 xảy ra trên địa bàn phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau khi tiếp nhận tin báo, ông T cùng các Th viên khác của đội xung kích tiến hành tuần tra trên các địa bàn giáp ranh khu vực xảy ra vụ việc. Đến khoảng 21 giờ ngày 19/7/2018, các Th viên của đội xung kích phòng chống tội phạm phường P phát hiện L đang ở trong một tiệm internet thuộc phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương nên đã báo cho Công an phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương và đưa L về trụ sở Công an phường T để làm việc.

Quá trình điều tra, người làm chứng ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ông H là đội trưởng đội xung kích phòng chống tội phạm phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Ông H thống nhất lời trình bày của ông T.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/7/2018, tại khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Võ Việt L có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của ông Nguyễn Quang H đã chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 61B1-412.50 bán lấy tiền tiêu xài. Tại thời điểm chiếm đoạt xe mô tô trên trị giá 11.900.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo Võ Việt L đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 165/2014/HSST ngày 21/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Th, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại ông Nguyễn Quang H xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và tâm lý hoang mang cho nhân dân trên địa bàn, hành vi của bị cáo bị pháp luật nghiêm cấm, xã hội lên án nhưng vì tư lợi cá nhân, lười biếng lao động mà cố ý thực hiện. Xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở Th công dân có ích cho xã hội. Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Quang H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về kiến nghị: Đối với đối tượng tên Thái Văn Đ (chưa rõ nhân thân) là người đã mua lại chiếc xe mô tô biển số 61B1-412.50 mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Việt L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sử đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Việt L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/7/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Võ Việt L pH nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm